



# LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Thông tin trong 5 năm gần nhất và có liên quan trực tiếp đến đề tài/dự án đăng ký)

## I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên: **PHẠM ĐỨC CHÍNH**

2. Ngày sinh: **21 tháng 01 năm 1962**

3. Nam/nữ: **Nam**

4. Nơi đang công tác:

**TRƯỜNG: Đại học Kinh tế-Luật, Đại học quốc gia TP.Hồ Chí Minh**

**KHOA: Quản trị kinh doanh**

**BỘ MÔN: Quản trị**

**CHỨC VỤ:**

**Trưởng Bộ môn Quản trị kinh doanh (9/2006 – 7/2010)**

**Trưởng khoa Quản trị kinh doanh (7/2010 - 3/2019)**

5. **HỌC VỊ:**

**Tiến sỹ: (TS) - Năm đạt: 1998**

**Tiến sỹ khoa học (TSKH) – Năm đạt: 2001**

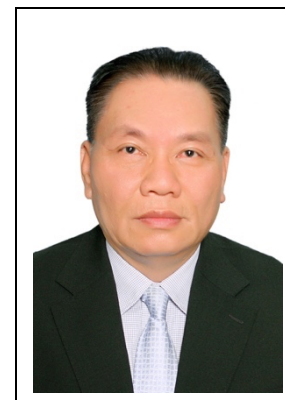
6. **HỌC HÀM: Phó giáo sư (PGS) - Năm phong: 2011**

7. **Liên lạc:**

TT		Cơ quan	Cá nhân
1	Địa chỉ	Khu phố 3, Phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	Nhà số 534 K3, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
2	Điện thoại/ fax	(028) 3724 4517/ 3724 4555	0903 881 033
3	Email	<a href="mailto:chinhpd@uel.edu.vn">chinhpd@uel.edu.vn</a> <a href="mailto:pdchinh@vnuhcm.edu.vn">pdchinh@vnuhcm.edu.vn</a>	

8. **Trình độ ngoại ngữ:**

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe			Nói			Viết			Đọc hiểu tài liệu		
		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1	Nga văn	X			X			X			X		
2	Anh văn			X			X			X			X



## 9. Thời gian công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
Từ 3/2019 đến nay	Trường ĐH Kinh tế-Luật, ĐHQG-HCN	Giảng viên
Từ 7/2010 – 3/2019	Trường ĐH Kinh tế -Luật, ĐHQG-HCM	Trưởng khoa Quản trị kinh doanh
Từ tháng 9/2006 đến 6/2010	Khoa Kinh tế, Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh	Trưởng Bộ môn Quản trị kinh doanh thuộc Khoa Kinh tế, ĐHQG-HCM.
6/2004 đến 9/2006	Khoa Kinh tế, Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh	Giảng viên
9/1988 đến 2003	Lưu học sinh Việt Nam tại Liên Xô (LB Nga)	Sinh viên
9/1987 đến 8/1988	Học tiếng Nga trong chương trình dự bị lưu học sinh tại Hà Nội	Sinh viên
11/1979 đến 8/1987	Giáo viên tại trường trung học Phước Hải 1, Nha Trang, Khánh Hòa	Giáo viên

## 10. Quá trình đào tạo:

<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>Tên luận án tốt nghiệp</i>
Đại học Thạc sỹ	1988-1993	Liên Xô (LB Nga)	Kinh tế học Lao động, Quản trị nguồn nhân lực	
Tiến sỹ	1993-1997	LB Nga	Kinh tế học Lao động, Quản trị nguồn nhân lực	Tổ chức lao động trong các doanh nghiệp tư nhân trong thời kỳ chuyển đổi
Tiến sỹ Khoa học	1998-2001	LB Nga	Kinh tế học và Quản lý kinh tế quốc dân	Chuyển đổi nền kinh tế sang quan hệ thị trường: Kinh nghiệm của Việt Nam

## 11. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu

### 11.1 Lĩnh vực chuyên môn:

- **LĨNH VỰC:** Khoa học xã hội và hành vi
- **CHUYÊN NGÀNH:** Quản trị kinh doanh
- **CHUYÊN MÔN:** Quản trị nguồn nhân lực, Quản trị tài sản trí tuệ

### 11.2 Hướng nghiên cứu:

1. Quản trị nguồn nhân lực trong các tổ chức có sử dụng lao động
2. Quan hệ giữa động lực làm việc và các quyết định hành vi của nhân viên trong tổ chức
3. Quan hệ giữa quản trị và hiệu quả hoạt động kinh doanh trong tổ chức

## II. NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY

## 1. Đề tài/dự án

<i>TT</i>	<i>Tên đề tài/dự án</i>	<i>Mã số &amp; cấp quản lý</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (triệu đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm /Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệm thu</i>	<i>Kết quả</i>
1	Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế đặc thù hỗ trợ khởi nghiệp thí điểm tại các địa phương có nhu cầu và tiềm lực phát triển hoạt động khởi nghiệp sáng tạo	<b>KNDMST.NV2NC .KTL.18-18 Bộ KH-CN</b> (Chương trình “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”) <b>ĐỀ TÀI CẤP NHÀ NƯỚC</b>	2018-2021	<b>3.950,00</b> triệu đồng	<b>Chủ nhiệm</b>	Đã hoàn thành 13/8/2022	<b>Xuất sắc</b>
2	Ứng dụng mô hình tăng trưởng dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong liên kết vùng kinh tế trọng điểm phía nam	Số 07/HĐNCKH-TĐPV <b>Các chương trình Liên kết vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.</b>	10/2018 - 12/2019	<b>3.540,860</b> triệu đồng	<b>Chủ nhiệm</b>	Đang thực hiện	-
3	Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của doanh nghiệp Việt Nam (thuộc mọi hình thức sở hữu) thời kỳ 2011-2020 và phương hướng, mục tiêu của thời kỳ 2021-2030, Kế hoạch 5 năm 2021-2025,	<b>Hợp đồng số: 53/HĐGNV-TBTKTXH, QĐ</b> giao nhiệm vụ số: 1611/QĐ-ĐHKTL-QLKH ngày 06 tháng 9 năm 2019 <b>(ĐỀ TÀI CẤP NHÀ NƯỚC)</b>	3/2019-6/2020	<b>600 triệu đồng</b>	<b>Chủ nhiệm</b>	Đã hoàn thành, 6/2020	<b>Đạt yêu cầu</b>
4	Động lực làm việc và sự gắn bó với tổ chức của giảng viên đại học ở Việt nam	<b>C.2018-34-08 ĐHQG-HCM</b>	4/2018-4/2020	<b>200,00</b> triệu đồng	<b>Chủ nhiệm</b>	Đã hoàn thành 4/2021	<b>Giỏi</b>
5	Phát triển nhanh và bền vững: kinh nghiệm thành công của thế giới và định hướng chính sách của Việt nam trong điều kiện mới	<b>KX.04.10/16-20 Hội đồng Lý luận TW</b> <b>(ĐỀ TÀI CẤP NHÀ NƯỚC)</b>	2017-2019	<b>2.900,0</b> triệu đồng	<b>Thành viên chính, Chủ nhiệm nhánh</b>	7/2020	<b>Giỏi</b>
6	Chế độ quản lý nhân sự và các yếu tố tác động đến sự hài lòng về việc làm của công chức trong khu vực hành chính nhà nước ở Việt Nam ngày nay	<b>C.2013-34-04 ĐHQG-HCM</b>	2013-2015	<b>100,00</b> triệu đồng	<b>Chủ nhiệm</b>	4/2016	<b>Giỏi</b>
7	Tác động của phát triển các khu công nghiệp đến tăng trưởng xanh tỉnh Long An	Đề tài địa phương, tỉnh Long An	2014-2016	<b>1.414,00</b> triệu đồng	<b>Thành viên chính</b>	11/2016	<b>Giỏi</b>

8	Phối hợp chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa để hỗ trợ doanh nghiệp trong thời kỳ suy giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế	DTNH.34/2012	2 năm	100,00 triệu đồng	Thành viên chính	12/2012	Giỏi
9	Công bằng và hiệu quả trong chi tiêu công cho giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay	B.2010.34.04	1,5 năm	100,00 triệu đồng	Chủ nhiệm	6/2011	Đạt yêu cầu
10	Việc làm và chính sách giải quyết việc làm ở Việt Nam	CS.2005.03.01	2005-2006	30,00 triệu đồng	Chủ nhiệm	12/2006	Khá

## 2. Hướng dẫn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh

TT	Tên Học viên, Nghiên cứu sinh	Tên luận án	Năm tốt nghiệp	Bậc đào tạo	Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)
1	Nguyễn Trung Hiếu	Mối quan hệ giữa sử dụng dầu khí và tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam	2009-2015	Tiến sỹ	
2	Nguyễn Thanh Lâm	Phát triển kinh tế vùng lãnh thổ: nghiên cứu tại tỉnh Tiền Giang	2013-	Tiến sỹ	
3	Trương Bích Phương	Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến tăng trưởng kinh tế tại TP.Hồ Chí Minh	2014-	Tiến sỹ	
4	Tống Trang Châu	Tác động của cấu trúc hội đồng quản trị đến chất lượng thu nhập	2016	Tiến sỹ	
5	Nguyễn Thị Lại	Phong cách lãnh đạo chuyển đổi	2016-	Tiến sỹ	
6	Trịnh Hoàng Anh	Quản trị và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp	2017	Tiến sỹ	
7	Lê Vinh Quang	Chuỗi tăng trưởng doanh nghiệp	2017-	Tiến sỹ	
8	Lê Tấn Phước	Mô hình quản trị rủi ro trong doanh nghiệp	2018-	Tiến sỹ	
1	Ngô Anh Cường	Vấn đề chi tiêu công cho giáo dục ở tỉnh Đồng Nai hiện nay	2006	Thạc sỹ	
2	Huỳnh Thế Nguyễn	Giải pháp khắc phục ngoại tác tiêu cực trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	2006	Thạc sỹ	
3	Hoàng Thị Thu Huyền	Các yếu tố tác động đến sự hài lòng của khách hàng trong lĩnh vực du lịch lữ hành quốc tế tại TP.HCM	2009	Thạc sỹ	
4	Trần Tân Anh Phương	Công bằng trong phân phối lại thu nhập trên địa bàn TP.HCM	2010	Thạc sỹ	

5	Trần Thị Thu Trang	Bất đối xứng thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2011	Thạc sỹ	
6	Nguyễn Văn Giáp		2013	Thạc sỹ	
7	Trịnh Văn Bảo		2013	Thạc sỹ	
8	Nguyễn Hoàng Diễm Hương		2013	Thạc sỹ	
9	Nguyễn Nhan Như Ngọc		2014	Thạc sỹ	
10	Nguyễn hạnh Nguyên Minh		2015	Thạc sỹ	
11	Trần Thị Hằng Ni		2016	Thạc sỹ	
12	Đỗ Hữu Tân		2016	Thạc sỹ	

### III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

#### 1. Sách

##### 1.1 Sách xuất bản Quốc tế

TT	Tên sách	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh
1	<b>От плана к рынку: опыт экономических реформ Вьетнама (1986-1998).</b> <i>Từ kế hoạch đến thị trường: Kinh nghiệm cải cách kinh tế của Việt Nam (1986-1998)</i>		Изд. ИЭ РАН (12/1999), 16 п.л., 257 Стр.	1999	Tác giả	
2	<b>Реформа отношений собственности (опыт Вьетнама).</b> <i>Cải cách quan hệ sở hữu: Kinh nghiệm của Việt Nam</i>		Изд. ИЭ РАН (10/2001), 10 п.л., 232 Стр.	2001	Tác giả	

##### 1.2. Sách xuất bản trong nước

TT	Tên sách	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh
3	<b>Thị trường lao động: cơ sở lý luận và thực tiễn ở Việt Nam</b>	Nghiên cứu độc lập	Chính trị quốc gia – sự thật, Hà Nội (549 trang) ISBN: 978-604-57-0068-6	2005	Tác giả, Chủ biên	
4	<b>Giáo dục đại học Việt nam: góc nhìn từ Lý thuyết Kinh tế-Tài chính hiện đại</b>	Đề tài NCKH cấp Bộ: B.2010.34.04	Chính trị quốc gia, Hà Nội (513 trang) ISBN: 978-604-57-0068-6	2014	Đồng tác giả, Chủ biên	
5	<b>Ảnh hưởng của Động lực làm việc</b>	Đề tài NCKH	Đại học quốc gia	2016	Chủ biên	

	đến sự hài lòng công việc của công chức ở Việt Nam	cấp ĐHQG – C C.2013-34-04	TP.HCM ISBN: 978-604-73-3083-6		
6	Quyền chọn của nhà đầu tư và vai trò của chính phủ trong việc giảm thiểu tổn thất do bất đối xứng thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Nghiên cứu độc lập	Đại học quốc gia TP.HCM ISBN: 978-604-73-3083-6	2017	Chủ biên
7	Mối quan hệ giữa động lực làm việc và sự cam kết của giảng viên đại học ở Việt Nam	Đề tài cấp ĐHQG-C C.2018-34-08	Đại học quốc gia TP.HCM ISBN: 978-604-73-3083-6	2022	Chủ biên

## 2. Các bài báo

### 2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)	Điểm IF
1	<b>Pham D.C., Hoang D.P.T., Nguyen T.Y. (2021).</b> Impact of Work Motivation on Satisfaction and Turnover of Public Universities Lecturers. <i>Journal of Asian Finance, Economics and Business</i> , 8(2), 1135–1146. doi:10.13106/jafeb.2021.vol8.no2.1135. (Q3/Scopus, IF(2020) – 0.45).			
2	<b>Pham D.C. &amp; L.T.Phuoc (2020).</b> An augmented capital asset pricing model using new macroeconomic determinants. <i>Heliyon</i> , 6(2020), 1-9. (Q1, Scopus, IF.(2020) – 1.893)			
3	Pham Duc Chinh & Le Tan Phuoc (2020). The systematic risk estimation models: A different perspective. <i>Heliyon</i> , 6(1), 1-9. <a href="https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2020.e03371">DOI:https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2020.e03371</a> (Q1, Scopus, IF.(2020) – 1.893)			
4	Pham Duc Chinh & Le Tan Phuoc (2020). Is estimating the Capital Asset Pricing Model using monthly and short-horizon data a good choice? <i>Heliyon</i> , 6(1), 1-14. <a href="https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2020.e04339">https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2020.e04339</a> (Q1, Scopus, IF.(2020) – 1.893)			
5	<b>Pham Duc Chinh (1997).</b> Создание частных предприятий – одно из основных направлений повышения эффективности использования трудовых ресурсов во Вьетнаме. М.АТ и СО. (Сб. Занятость населения в условиях переходной экономики). (Thành lập các doanh nghiệp tư nhân – một trong những hướng cơ bản nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực ở Việt Nam).//Tạp chí: Lao động và các quan hệ xã hội (Bản tiếng Nga), 5/1997			
6	<b>Pham Duc Chinh (1997).</b> Процесс формирования и развития частных предприятий СРВ за годы обновления (1986-1996). М.АТ и СО. (Сб. Подготовка и переподготовка кадров в период структурной перестройки экономики). Quá trình cải cách và phát triển doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam trong những			

	năm đổi mới.//Tập chí: Lao động và các quan hệ xã hội (Bản tiếng Nga), 7/1997			
7	<b>Phạm Đức Chính (1999).</b> Вьетнам в эволюции реформ. Труд и социальные отношения. (М.АТ и СО). Việt Nam trong tiến trình đổi mới.//Tập chí: Lao động và các quan hệ xã hội (Bản tiếng Nga, trang 62-68), 7/1999			
8	<b>Phạm Đức Chính (2000).</b> Процесс интеграции Вьетнама в мировую экономику в переходный период. М.ИЭ, РАН. (Сб. Проблема усиления роли государства, стабилизации и подъема экономики). Quá trình liên kết Việt Nam vào kinh tế thế giới trong thời kỳ chuyển đổi.// Bài viết Hội thảo khoa học: Vấn đề điều tiết của Nhà nước, ổn định và tăng trưởng (Bản tiếng Nga, trang 107-122), 6/2000		ISBN: 5-201-03312-1	
9	<b>Phạm Đức Chính (2000).</b> Основные приоритеты инвестиционной политики развивающейся страны: опыт Вьетнама. М., ИЭ РАН. (Материалы круглых столов, посвященных юбилею ИЭ РАН). Những định hướng cơ bản cho chính sách đầu tư ở các nước đang phát triển: Kinh nghiệm của Việt Nam.// Bài viết Hội thảo khoa học: Cải cách kinh tế trong thời kỳ chuyển đổi (Bản tiếng Nga, trang 193-195),7/2000		ISBN: 5-201-03312-1	
10	<b>Phạm Đức Chính, A.V.Baruseva (2000).</b> Шаг за шагом, после осторожных экспериментов. ЭКО (Всероссийский экономический журнал. Сибирское отделение РАН). Từng bước cẩn trọng, sau khi đã được kiểm nghiệm (Bài viết đồng tác giả với GS.Baruseva A.B.).// Tạp chí kinh tế toàn Nga (Bản tiếng Nga, số 7(313)), trang 147-159, 7/2000		ISSN-0131-7652	
11	<b>Phạm Đức Chính (2000).</b> Переходный характер вьетнамского рынка труда. Человек и труд. Tính chất chuyển đổi của thị trường lao động VN.// Tạp chí: Con người và lao động (Bản tiếng Nga, trang 60-62), 6/2000			

## 2.2. Đăng trên tạp chí trong nước

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISSN	Ghi chú
12	<b>Phạm Đức Chính (2000).</b> Cải cách kinh tế ở Nga: Triển vọng và vấn đề.//Lao động và Công đoàn, trang 7-20, số 9/2000.		-	
13	<b>Phạm Đức Chính (2003).</b> Triển vọng kinh tế Nga. Nghiên cứu kinh tế. Số 302, trang 72-78, tháng 7/2003		ISSN-0866-7489	
14	<b>Phạm Đức Chính (2004).</b> Thị trường lao động: Vấn đề lý thuyết, thực trạng hình thành và phát triển ở Việt Nam. Nghiên cứu kinh tế. Số 308, trang 35-50, tháng 1/2004		ISSN-0866-7489	
15	<b>Phạm Đức Chính (2004).</b> Thị trường lao động: cơ chế điều tiết và tự điều tiết ở Việt Nam. Nghiên cứu kinh tế. Số 316, trang 37-47, tháng 9/2004		ISSN-0866-7489	
16	<b>Phạm Đức Chính (2004).</b> Nghiên cứu so sánh đổi mới kinh tế ở Nga, Trung Quốc và Việt Nam. Nghiên cứu kinh tế. Số 318, trang 67-78, tháng 11/2004.		ISSN-0866-7489	
17	<b>Phạm Đức Chính (2005).</b> The labor market: The problem of theory and the reality of formation and development in		-	

	Vietnam. Viet Nam Social Sciences. (Bản tiếng Anh). Số 3 (107), trang 21-39, 3/2005.		
18	<b>Phạm Đức Chính (2005).</b> Tư hữu hoá ở Nga: tiến trình và hậu quả. Những vấn đề kinh tế thế giới. Số 3 (107), trang 22-32, tháng 3/2005.		ISSN-0868-2984
19	<b>Phạm Đức Chính (2005).</b> Thị trường lao động: Vấn đề lý thuyết và thực trạng hình thành, phát triển ở Việt Nam.// Khoa học xã hội Việt Nam. Số 4, trang 77-99, 11/2005.		-
20	<b>Phạm Đức Chính (2005).</b> Regulation and Self-Regulation of Vietnam's Labour Market. Vietnam Economic Review, (Bản tiếng Anh). Số 5 (129), trang 32-37, tháng 5/2005		ISSN-0868-2984
21	<b>Phạm Đức Chính (2005).</b> Vấn đề thất nghiệp và sự cần thiết phải hình thành bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam.// Nghiên cứu kinh tế. Số 325, trang 3-31, tháng 6/2005		ISSN-0866-7489
22	<b>Phạm Đức Chính (2005).</b> Lý thuyết về thị trường lao động, việc làm và thất nghiệp trong các học thuyết kinh tế. Nghiên cứu kinh tế. Số 327, trang 41-47, tháng 8/2005 (Phần 1)		ISSN-0866-7489
23	<b>Phạm Đức Chính (2005).</b> Lý thuyết về thị trường lao động, việc làm và thất nghiệp trong các học thuyết kinh tế. Nghiên cứu kinh tế. Số 328, trang 33-43, tháng 9/2005 (Phần 2)		ISSN-0866-7489
24	<b>Phạm Đức Chính (2006).</b> Thị trường lao động: vấn đề điều tiết của xã hội trong lĩnh vực quan hệ lao động. Nghiên cứu kinh tế. Số 332, trang 19-34, tháng 1/2006		ISSN-0866-7489
25	<b>Phạm Đức Chính (2006).</b> Từ kế hoạch đến thị trường: Thành tựu đạt được và những vấn đề còn tranh cãi. Nghiên cứu kinh tế. Số 340, trang 49-65, tháng 9/2006. (Phần 1)		ISSN-0866-7489
26	<b>Phạm Đức Chính (2006).</b> Từ kế hoạch đến thị trường: Thành tựu đạt được và những vấn đề còn tranh cãi. Nghiên cứu kinh tế. Số 341, trang 19-37, tháng 10/2006. (Phần 2)		ISSN-0866-7489
27	<b>Phạm Đức Chính (2006).</b> Thị trường lao động: Vấn đề lý thuyết và thực trạng hình thành, phát triển ở Việt Nam. Thông tin Chuyên đề của Quốc hội nước CHXHCN VN. Trang 1-14, tháng 3/2007.		-
28	<b>Phạm Đức Chính (2008).</b> Việc làm và chính sách giải quyết việc làm ở Việt Nam hiện nay. Nghiên cứu kinh tế. Số 363, trang 43-63, tháng 8/2008.		ISSN-0866-7489
29	<b>Phạm Đức Chính (2008).</b> Việc làm và chính sách giải quyết việc làm ở Việt Nam hiện nay. Tạp chí: Khoa học xã hội Việt Nam. (Bài do Tạp chí đề nghị được đăng lại từ Tạp chí Nghiên cứu kinh tế số 363). Số 6 (31), trang 29-50, tháng 10/2008.		-
30	<b>Phạm Đức Chính (2011).</b> Đề sức lao động trở thành hàng hóa trong nền kinh tế thị trường ngày nay. <i>Nghiên cứu kinh tế</i> . Số 402, trang 21-28, tháng 11/2011.		ISSN-0866-7489
31	<b>Phạm Đức Chính (2014).</b> Cải cách sở hữu sang quan hệ thị trường: Kinh nghiệm của LB Nga và bài học cho Việt Nam. <i>Tạp chí Kinh tế đối ngoại</i> . Số 68, tháng 9/2014, trang 39-57.		ISSN-1859-4050
32	<b>Phạm Đức Chính, Đỗ Đức Khả, Nguyễn Anh Tuấn, Huỳnh Thanh Tú (2014).</b> Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trái cây thông qua thương hiệu, hệ thống phân phối bán hàng và chất lượng sản phẩm. Tạp chí: Phát triển khoa học và công nghệ. Chuyên san Kinh tế, Luật và Quản lý. Số Q4-2014, Tập 17, trang		ISSN-1859-0128



	6-19.			
33	<b>Phạm Đức Chính, Nguyễn Nhan Như Ngọc (2015).</b> Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng chính thức của nông hộ tinh An Giang ( <i>Factors affecting access to format credit by small holder farmers in An Giang Province</i> ). Tạp chí: <i>Phát triển khoa học và công nghệ. Chuyên san Kinh tế, Luật và Quản lý</i> . Số Q1-2015, Tập 18, trang 19-28.		ISSN-1859-0128	
34	<b>Phạm Đức chính, Nguyễn Xuân An (2015).</b> Đo lường sự hài lòng của người dân về chất lượng dịch vụ hành chính công: nghiên cứu thực tế tại Long Xuyên, An Giang. <i>Tạp chí Kinh tế đối ngoại</i> . Số 78, tháng 10/2015, trang 29-40.		ISSN-1859-4050	
35	<b>Phạm Đức Chính (2016).</b> Sự dụng hiệu quả nguồn nhân lực - yếu tố then chốt tạo lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp. <i>Tạp chí Công nghệ Ngân hàng</i> , số 129, tháng 12/2016, trang 69-80.		ISSN-1859-3682	
36	<b>Phạm Đức Chính, Võ Văn Hoan (2017).</b> Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sử dụng báo điện tử: nghiên cứu trường hợp "Tuổi trẻ online". <i>Tạp chí Kinh tế đối ngoại</i> . Số 94, tháng 5/2017, trang 39-54.		ISSN-1859-4050	
37	<b>Phạm Đức Chính, Huỳnh Thanh Tú, Đỗ Đức Khả (2017).</b> Phát triển khu, cụm công nghiệp xanh góp phần tăng trưởng xanh: nghiên cứu trường hợp tại tỉnh Long An (Development solutions for green industrial parks of Long An Province). <i>Tạp chí Công nghệ ngân hàng</i> . Số 137, tháng 8/2017, trang 6-13.		ISSN-1859-3682	
38	<b>Phạm Đức Chính, Nguyễn Trung Hiếu, Nguyễn Hồng Nga (2017).</b> Mối quan hệ giữa sử dụng năng lượng dầu khí với tăng trưởng kinh tế xanh ở Việt Nam giai đoạn 1986-2012. <i>Nghiên cứu kinh tế</i> , số 06 (469), 06-2017, trang 12-25		ISSN-0866 7489	
39	<b>Phạm Đức Chính (2017).</b> Tài sản trí tuệ với lợi thế khác biệt hóa sản phẩm trong chiến lược cạnh tranh của doanh nghiệp: trường hợp của Coca-Cola, Apple và bài học cho doanh nghiệp Việt Nam. <i>Công nghệ ngân hàng</i> . Số 139, tháng 8/2017, trang 9-22.		ISSN-1859-3682	
40	<b>Phạm Đức Chính &amp; Nguyễn Hạnh Nguyên Minh (2018).</b> Tác động của marketing môi quan hệ tới sự hợp tác trong sản xuất kinh doanh: Nghiên cứu thực tế từ các nhà thầu xây dựng tại Thành phố Hồ Chí Minh. <i>Kinh tế và Phát triển</i> . Số 247, tháng 1/2018, trang 33-43.		ISSN-1859-0012	
41	<b>Phạm Đức Chính &amp; Trần Thị Hằng Ni (2018).</b> Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn nơi làm việc tại trường đại học An Giang. <i>Kinh tế đối ngoại</i> . Số 105, tháng 6/2018, trang 44-57.		ISSN-1859-4050	
42	<b>Phạm Đức Chính &amp; Ngô Thị Dung (2020).</b> Tác động của truyền miệng điện tử đến ý định mua hàng: khảo sát thực tế tại thành phố Hồ Chí Minh. <i>Quản lý và Kinh tế quốc tế</i> , 125, 44-60.		ISSN-1859-4050	
43	<b>Phạm Đức Chính &amp; Phanthaphone CHANSYNA (2020).</b> Đánh giá mức độ hài lòng của khách nội địa đối với các dịch vụ du lịch của cố đô Luangphabang, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. <i>Quản lý và Kinh tế quốc tế</i> , 126 (2/2020), 1-14.		ISSN-1859-4050	

44	<b>Phạm Đức Chính &amp; Vương Ngọc Đoàn Thư (2020).</b> Những yếu tố tác động đến sự gắn kết với tổ chức của nhân viên khối văn phòng tại tỉnh Bình Dương. <i>Chuyên san Kinh tế, Luật và Quản lý</i> . Số Q3-2020, Tập 18, trang		ISSN-1859-0128	
----	---	--	----------------	--

### 2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị Quốc tế

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISBN	Ghi chú
1	<b>Lê Vinh Quang &amp; Phạm Đức Chính (2018).</b> Green logistics: a review of literature and research implications for Vietnam. The 2018 uhd-ctu-uel international economics and business conference proceedings, HoChiMinh City, 427-434.		ISSN: 2472-9329 (Print) 2472-9310 (Online)	
2	<b>Phạm Đức Chính (2016).</b> Intellectual Property and Advantages of Product Differentiation in Corporate Competitive Strategy. <i>International Scientific Conference: Intellectual Property and Trade: Law and Practical Experience</i> , 122-142, HoChiMinh City, December 7, 2016.			
3	<b>Phạm Đức Chính &amp; Nguyễn Tiến Dũng (2016).</b> Addition research issues in Karl Marx's economic thought when transmitted into Vietnam's market. International Conference, Proceedings: Modern ideologies in economics governance & the application for Vietnam after joining AEC and TPP, PP.71-111, Hochiminh City, Publishing House of Economics, 2016.		ISBN: 978-604-922-388-4	
1	<b>Phạm Đức Chính (2009).</b> The role of state mangement in higher education from modern economics perspetives. (Vai trò quản lý của Nhà nước trong giáo dục đại học – góc nhìn từ lý thuyết kinh tế học hiện đại). The proceedings of International Workshop. Policies teacher and educational leaders in innovative educational prpcess. Trường Đại học Giáo dục, ĐHQG Hà Nội. Trang 374-398. Hà Nội 9-10 /12/2009		-	
2	<b>Phạm Đức Chính (2012).</b> Cải cách sở hữu sang quan hệ thị trường: kinh nghiệm của LB Nga và bài học cho Việt Nam. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế: Cơ chế quản lý các tập đoàn kinh tế nhà nước: Kinh nghiệm của LB Nga và bài học cho Việt Nam. Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội và Đại học sư phạm TuLa, LB Nga Nxb: Lao động. Trang 143-179, Hà Nội 8/2012.		ISBN: 978-604-59-0113-7	
3	<b>Phạm Đức Chính (2012).</b> Những bất cập trong cơ cấu tổ chức của Quản trị đại học ở Việt Nam hiện nay. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Đổi mới mô hình Quản trị của các trường đại học khối Kinh tế tại Việt Nam, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, trang 377-399, Hà Nội 12/2012			
4	<b>Phạm Đức Chính (2016).</b> Intellectual Property and Advantages of Product Differentiation in Corporate Competitive Strategy. International Scientific Conference: Intellectual Property and Trade: Law and Practical Experience, PP.122-142, Hochiminh City, December 7, 2016.			
5	<b>Phạm Đức Chính &amp; Nguyễn Tiến Dũng (2016).</b> Những vấn đề cần nghiên cứu bổ sung trong tư tưởng kinh tế của Karl Marx khi chuyển đổi sang thị trường ở Việt Nam. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Những tư tưởng kinh tế và quản trị hiện đại và khả năng vận dụng khi Việt Nam tham gia AEC và TPP,		ISBN: 978-604-73-4626-4	

	Tập 1, trang 36-72. NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2016.			
6	<b>Phạm Đức Chính (2016).</b> Những rào cản kim hãm động lực phát triển kinh tế Việt Nam trong thời kỳ chuyển đổi sang thị trường. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Động lực phát triển kinh tế Việt Nam giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2035, tr. 83-114. NXB Đại học Kinh tế quốc dân. Hà Nội, tháng 08/2016.			
7	<b>Phạm Đức Chính, Nguyễn Minh Hiền, Nguyễn Minh Thoại, Nguyễn Hoàng Diễm Hương, Nguyễn Thị Phương Thủy, Nguyễn Thị Huyền Trang (2016).</b> Những yếu tố tác động đến động lực làm việc và sự hài lòng trong công việc của công chức nhà nước: khảo sát thực tế ở tp Hồ Chí Minh (the factors influencing working motivation and employees' satisfaction in the public sector: actually survey in Ho Chi Minh City). Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Những tư tưởng kinh tế và quản trị hiện đại và khả năng vận dụng khi Việt Nam tham gia AEC và TPP, Tập 2, trang 534-55. NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2016.		ISBN: 978-604-73-4626-4	
8	<b>Phạm Đức Chính &amp; Đỗ Hữu Tân (2016).</b> Ảnh hưởng của bài đăng trên facebook đến tương tác trực tuyến trong tiếp thị mạng xã hội: khảo sát thực tế ở Việt Nam. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Những tư tưởng kinh tế và quản trị hiện đại và khả năng vận dụng khi Việt Nam tham gia AEC và TPP, Tập 2, trang 644-670. NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2016.		ISBN: 978-604-73-4626-4	
9	<b>Phạm Đức Chính &amp; Ngô Thị Dung (2016).</b> Nghiên cứu tác động của truyền miệng điện tử (ewom) đến ý định mua hàng của người tiêu dùng: khảo sát thực tế tại thành phố Hồ Chí Minh (impact of electronic word of mouth on consumer's purchasing intention: actual survey in Ho Chi Minh city). Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Những tư tưởng kinh tế và quản trị hiện đại và khả năng vận dụng khi Việt Nam tham gia AEC và TPP, Tập 2, trang 713-729. NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2016.		ISBN: 978-604-73-4626-4	
10	<b>Phạm Đức Chính &amp; Tô Uyên Mai (2016).</b> Chất lượng dịch vụ và ý định trở lại của khách hàng: nghiên cứu trong lĩnh vực cung cấp thức ăn nhanh tại thành phố Hồ Chí Minh. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Những tư tưởng kinh tế và quản trị hiện đại và khả năng vận dụng khi Việt Nam tham gia AEC và TPP, Tập 2, trang 713-729. NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2016.		ISBN: 978-604-73-4626-4	
11	<b>Phạm Đức Chính - Phạm Hồng Quát - Trần Thị Hồng Liên - Trần Quang Văn (2018).</b> Các yếu tố quyết định thành công của một khởi nghiệp sáng tạo và vấn đề thực tế của Việt Nam. International Conference: Staup and Innovation Nation. Nxb Tài chính, Hà Nội, trang 1171-1191.			
12	<b>Phạm Đức Chính - Phạm Hồng Quát - Trương Trọng Hiếu - Nguyễn Phan Phương Tân - Phùng Thanh Bình (2018).</b> Vai trò của Đại học trong Hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia. International Conference: Staup and Innovation Nation. Nxb Tài Chính, Hà Nội, trang 1192-1205.			
13	<b>Phạm Đức Chính, Trần Thị Hồng Liên - Châu Thị Khánh Vân - Nguyễn Thị Thu Trang - Ngô Thị Dung - Phạm Hồng Quát (2018).</b> Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chính sách hỗ trợ phát triển: đánh giá tại bốn địa phương cận thơ, đả năng, hà nội và thành phố Hồ Chí Minh. International Conference: Staup and Innovation Nation. Nxb Tài Chính, Hà Nội, trang 1065-1080.			

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị trong nước

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISBN	Ghi chú
1	<b>Phạm Đức Chính (2008).</b> Sự mạng đào tạo của trường đại học và vấn đề sử dụng nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay. <b>Hội thảo khoa học:</b> Doanh nghiệp Việt Nam với vấn đề quản trị nhân sự trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Nxb ĐHQG HCM. Trang 10-33, TP HCM tháng 4/2008			4/2008
2	<b>Phạm Đức Chính (2008).</b> Khủng hoảng tài chính thế giới và tác động của nó đến đời sống người lao động Việt Nam. <b>Hội thảo khoa học:</b> Tác động của Khủng hoảng tài chính toàn cầu đối với nền kinh tế Việt Nam. Nxb ĐHQG HCM. Trang 31-40, TP HCM tháng 12/2008			12/2008
3	<b>Phạm Đức Chính (2008).</b> Những phương pháp giảng dạy và nguyên tắc đạo đức cần tuân thủ trong giảng dạy đại học. <b>Hội thảo khoa học:</b> Đổi mới phương pháp giảng dạy trong Khoa kinh tế ĐHQG HCM. Nxb ĐHQG HCM. Trang 7-20, TP HCM tháng 2/2009.			2/2009
4	<b>Phạm Đức Chính (2009).</b> Tái cơ cấu kênh phân phối là nâng cao sức cạnh tranh hiệu quả nhất của doanh nghiệp trong thời kỳ suy thoái kinh tế. <b>Hội thảo khoa học:</b> Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong thời kỳ hội nhập kinh tế thế giới. Nxb ĐHQG HCM. Trang 58-68, TP HCM tháng 6/2009.			6/2009
5	<b>Phạm Đức Chính (2010).</b> Thị trường và chủ nghĩa xã hội: những tranh cãi và vấn đề thực tiễn của Việt Nam. Tài liệu Hội thảo khoa học quốc gia: Các lý thuyết kinh tế chính trong bối cảnh phát triển mới của thế giới và những vấn đề rút ra cho Việt Nam. Hội đồng lý luận trung ương. Trang 305-333, Hà Nội, tháng 01/2010.			01/2010
6	<b>Phạm Đức Chính (2010).</b> Những bất cập khi đổi mới phương pháp dạy học trong giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Sử dụng các phương pháp giảng dạy hiệu quả tại các trường cao đẳng, đại học Việt Nam. Trường đại học sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, Viện nghiên cứu giáo dục. Trang 222-239, TP HCM, 12/2010.			12/2010
7	<b>Phạm Đức Chính (2011).</b> Để có tăng trưởng bền vững ở Việt Nam – yêu cầu bức thiết trong đổi mới tư duy kinh tế phải được bắt đầu từ cải cách thể chế. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Đổi mới tư duy kinh tế Việt Nam trong thời kỳ hội nhập. Nxb ĐHQG HCM. Trang 77-99, TP, HCM 1/2011.			1/2011
8	<b>Phạm Đức Chính (2011).</b> Tài Chính công trong giáo dục đại học và vấn đề thực tiễn của Việt Nam nhìn từ góc độ: Chương trình tín dụng ưu đãi cho sinh viên nghèo vay vốn. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học: Chính sách Tài khóa-Tiền tệ và phát triển thị trường tài chính Việt Nam, trường Đại học Kinh tế-Luật. Nxb ĐHQG HCM. Trang 77-100, TP, HCM 4/2011.			4/2011
9	<b>Phạm Đức Chính (2012).</b> Cải cách sở hữu sang quan hệ thị trường: kinh nghiệm của LB Nga và bài học cho Việt Nam. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế: Cơ chế quản lý các tập đoàn kinh tế nhà nước: Kinh nghiệm của LB Nga và bài học cho Việt Nam. Trường Đại học thương Hà Nội và Đại học sư phạm TuLa, LB Nga. Nxb: Lao động, Hà Nội 8/2012. Trang 143-179.		ISBN: 978-604-59-0113-7	8/2012

10	<b>Phạm Đức Chính, Lê Quang Nhật (2015).</b> Ảnh hưởng của thiên hướng chú trọng mối quan hệ đến quá trình hình thành lòng trung thành của nhân viên: nghiên cứu thực tế tại ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á, TP.Hồ Chí Minh. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Hành vi tiêu dùng mới trong cộng đồng ASEAN: cơ hội và thách thức. Nxb ĐHQG HCM, tháng 1/2015, trang 93-115.		ISBN: 978-604-73-3083-6	1/2015
11	<b>Phạm Đức Chính, Võ Văn Hoan (2015).</b> Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sử dụng báo điện tử: nghiên cứu trường hợp “Tuổi trẻ online”. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Hành vi tiêu dùng mới trong cộng đồng ASEAN: cơ hội và thách thức. Nxb ĐHQG HCM, tháng 1/2015, trang 372-393.		ISBN: 978-604-73-3083-6	1/2015
12	<b>Phạm Đức Chính, Phạm Hồng Đạt (2015).</b> Tác động của quản trị nguồn nhân lực tới sự gắn kết của nhân viên với tổ chức sử dụng lao động: nghiên cứu thực tiễn tại công ty cổ phần pin ắc quy miền Nam. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Hành vi tiêu dùng mới trong cộng đồng ASEAN: cơ hội và thách thức. Nxb ĐHQG HCM, tháng 1/2015, trang 394-410.		ISBN: 978-604-73-3083-6	1/2015
13	<b>Phạm Đức Chính, Nguyễn Hạnh Nguyên Minh (2015).</b> Các yếu tố của marketing mối quan hệ tác động tới sự hợp tác trong sản xuất kinh doanh: nghiên cứu thực tế từ các nhà thầu xây dựng tại TP. Hồ Chí Minh. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Hành vi tiêu dùng mới trong cộng đồng ASEAN: Cơ hội và thách thức. Nxb ĐHQG HCM, tháng 1/2015, trang 170-191.		ISBN: 978-604-73-3083-6	1/2015
14	<b>Phạm Đức Chính, Đỗ Đức Khả, Huỳnh Thanh Tú (2015).</b> Mở rộng thị trường tiêu thụ: yếu tố quyết định thành công trong phát triển sản xuất cây thanh long tại tỉnh Long An Hội thảo khoa học phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030. Cần Thơ 8/2015, trang 255-268			Cần Thơ 8/2015
15	<b>Phạm Đức Chính, Đỗ Đức Khả, Huỳnh Thanh Tú (2015).</b> Tác động của các khu, cụm công nghiệp đến tăng trưởng xanh của tỉnh long an: Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu. Hội thảo khoa học phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030. Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ, Cần Thơ 8/2015, trang 189-221			Cần Thơ 8/2015

#### IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

##### 1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ

TT	Tên giải thưởng	Nội dung giải thưởng	Nơi cấp	Năm cấp
1				

##### 2. Bằng phát minh, sáng chế (patent)

TT	Tên bằng	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu	Năm cấp	Nơi cấp	Tác giả/ đồng tác giả
1						

2						
---	--	--	--	--	--	--

### 3. Bảng giải pháp hữu ích

<i>TT</i>	<i>Tên giải pháp</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1						

### 4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu

<i>TT</i>	<i>Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao</i>	<i>Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng</i>	<i>Năm chuyển giao</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1				

## V. THÔNG TIN KHÁC

### 1. Tham gia các chương trình trong và ngoài nước

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên chương trình</i>	<i>Chức danh</i>

### 2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị về KH&CN

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị</i>	<i>Chức danh</i>

### 3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu</i>	<i>Nội dung tham gia</i>

Xác nhận của Cơ quan chủ quản

Ngày 24 tháng 11 năm 2022

**Người khai**



**PHẠM ĐỨC CHÍNH**